

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HSST
Ngày: 08/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng

Bà Lê Kim Phương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Yên – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông Hà Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 326/2024/TLST - HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2024/QĐXXST-HS ngày 16/12/2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC K, sinh năm 2000; Giới tính: Nam; HKTT và nơi ở: xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Đức X, sinh năm 1966; Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1968; Vợ: Vũ Thị Mỹ H, sinh năm 2001, có 01 con sinh năm 2021; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: Theo danh chi bản số 552 ngày 04/11/2024 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên theo Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm quyền số 06/QĐ-VKS-VL ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

Bị hại: Anh Trịnh Xuân T, sinh năm 2003; HKTT: TDP Tây Hải, phường Hải Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h00 ngày 01/08/2023 anh Trịnh Xuân T; SN: 2003; HKTT: TDP Tây Hải, Hải Sơn, Đồ Sơn, Hải Phòng điều khiển xe máy nhãn hiệu Airblade màu xanh đen BKS: 15M11**** (đăng ký mang tên anh T) đi từ ký túc xá trường Đại học lâm nghiệp có địa chỉ tại Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội đi xuống chân cầu Thanh Trì để gặp Nguyễn Đức K (bạn chơi game cùng với T) để rủ nhau chơi game. K có đi cùng với bạn là Trần Văn K (SN: 2002; HKTT: Gia Phú, Gia Viễn, Ninh Bình). T, K và K ngồi uống nước tại chân cầu Thanh Trì, khoảng 10 phút sau có một nam thanh niên đi xe Grap đến K giới thiệu là bạn của K tên là H (không rõ nhân thân lai lịch). Sau đó cả 4 cùng đi ra quán Internet tại phường Cự Khối và ngồi chơi game với nhau. Đến khoảng 10h ngày 02/08/2023, do hết tiền chơi game nên H bảo T đi cầm cố điện thoại của T để lấy tiền tiếp tục chơi game, T đồng ý. H chở T đến cửa hàng điện thoại Quốc Tuấn Mobile địa chỉ tại 252 Thạch Bàn để cầm cố điện thoại của T được 4.000.000đ. Sau khi cầm cố điện thoại, H chở T quay về quán Internet để tiếp tục chơi game. Đến sáng ngày 03/08/2023, do hết tiền chơi game, T có dùng máy tính tại quán gọi qua ứng dụng Fecebook cho mẹ đẻ là chị Phạm Thị L (SN: 1976; HKTT: Hải Sơn, Đồ Sơn, Hải Phòng) chuyển khoản cho T để chuộc điện thoại. Sau chị L chuyển khoản 5.000.000đ cho T, K đèo T đến cửa hàng điện thoại nêu trên để chuộc điện thoại (lúc này H và K đã đi về trước). Khi đến cửa hàng điện thoại T và K đi vào để chuộc máy điện thoại, do tài khoản ngân hàng bị lỗi vì vậy không chuyển khoản được. K và T có đi ra quán nước ở vườn hoa thuộc tổ 8 Thạch Bàn để ngồi uống nước. Đến chiều cùng ngày, anh T và K tiếp tục đèo nhau trên xe máy của T quay lại cửa hàng trên để chuộc điện thoại. Anh T đi vào trong cửa hàng để chuộc điện thoại. Lúc này, K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, lợi dụng lúc anh T trong cửa hàng, K ở bên ngoài nổ máy, điều khiển chiếc xe nêu trên đến quán game tại địa bàn tỉnh Hưng Yên và lên mạng tìm nơi tiêu thụ (K không nhớ địa chỉ quán và trang mạng) và liên hệ với một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch trên mạng). Người đàn ông đó yêu cầu K đem chiếc xe máy nêu trên sang khu vực sân bóng thuộc địa bàn phường Xa La, Hà Đông để xem xe. Sau khi xem xe người đàn ông đó đồng ý mua với giá 14.000.000đ. K đã tiêu sài cá nhân hết số tiền nêu trên.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade màu xanh đen BKS: 15M1 – 110.52 trị giá: 37.080.000đ (Ba mươi bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đức K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Nguyễn Đức K phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về tang vật: chưa thu hồi được.

Về dân sự: Người bị hại là anh Trịnh Xuân T yêu cầu buộc Nguyễn Đức K bồi thường số tiền 37.080.000 đồng. Hiện K chưa bồi thường, khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

Tại Bản cáo trạng số 302/CT-VKS ngày 28/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Đức K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Đề nghị buộc bị cáo K phải bồi thường cho anh Trịnh Xuân T số tiền 37.080.000 đồng.

Về tang vật: Không

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều

hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/8/2023, tại phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội, Nguyễn Đức K có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy Airblade màu xanh đen BKS: 15M1 110.52 trị giá: 37.080.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) của anh Trịnh Xuân T.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức K đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS của bị cáo: Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trịnh Xuân T yêu cầu Nguyễn Đức K bồi thường số tiền 37.080.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) là giá trị chiếc xe máy Airblade màu xanh đen BKS: 15M1 110.52. Bị cáo chưa bồi thường cho anh T.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Airblade màu xanh đen BKS: 15M1 – 110.52 bị cáo K đã bán cho người đàn ông không quen biết tại khu vực sân bóng thuộc địa bàn phường Xa La, Hà Đông. Hiện tại chưa thu hồi được tang vật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức K phải bồi thường cho anh Trịnh Xuân T số tiền 37.080.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) là giá trị chiếc xe máy Airblade màu xanh đen BKS: 15M1 110.52.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.854.000 đồng (*Một triệu tám trăm năm mươi tư nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Xuân Hương